TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 10 – NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 15/4/2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Duệ.
Ông Lang Văn Hải.
Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Vận -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị L**, sinh ngày 16/9/1996.
Nơi cư trú: Bản Hạnh T, xã T, tỉnh Nghệ An.
Số căn cước công dân: 040196022748
Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Vi Văn C,** sinh ngày 13/9/1993.
Nơi cư trú: Bản Hạnh T, xã T, tỉnh Nghệ An.
Số căn cước công dân: 040093037927
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày: Chị Hà Thị L và anh Vi Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2014, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã T, tỉnh Nghệ An). Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh C thường xuyên uống rượu, không chăm lo làm ăn xây dựng gia đình, quan tâm đến vợ con. Chị L đã khuyên nhủ nhiều lần

nhưng anh C vẫn không thay đổi được mà vẫn chứng nào tật ấy, nên vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vì không thể chung sống được với nhau nên từ năm 2024 đến nay chị và anh C đã ly thân. Kể từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa nên vợ chồng không còn tình cảm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và vợ chồng không thể quay lại đoàn tụ với nhau nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Chị Hà Thị L và anh Vi Văn C có hai người con chung là Vi Thị P, sinh ngày 30/12/2014 và Vi Thị Ngọc T1, sinh ngày 10/11/2018. Hiện tại con Vi Thị P đang ở với anh C, con Vi Thị Ngọc T1 đang ở chị L. Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai người chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hà Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đối với bị đơn anh Vi Văn C, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù nhận được thông báo thụ lý vụ án và được giao nhận giấy triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng anh C không có mặt để lấy lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên toà anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị L được ly hôn anh C; Về con chung: Giao hai con chung Vi Thị P, sinh ngày 30/12/2014 và Vi Thị Ngọc T1, sinh ngày 10/11/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh C; Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vi Văn C có hộ khẩu thường trú tại bản H, xã T, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An theo quy định tại điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn đăng ký nơi thường trú, nơi tạm trú rõ ràng, hiện nay đang có mặt tại địa phương nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn không chấp hành, không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án mặc dù đã được thông báo, tống đạt, hợp lệ, đúng quy định. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thị L và anh Vi Văn C là hôn nhân hợp pháp, đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn đúng quy định. Sau khi kết hôn, chị L và anh C sống chung không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại chị L và anh C đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án chị L giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh C. Xét thấy hôn nhân của chị L, anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn anh C.

[3] Về con chung: Giữa chị Hà Thị L, anh Vi Văn C có hai người con chung là Vi Thị P, sinh ngày 30/12/2014 và Vi Thị Ngọc T1, sinh ngày 10/11/2018. Cháu P có nguyện vọng được ở với bố, cháu T1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh C không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến về việc giao nuôi con. Xét thấy, chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai người con chung. Chị L có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có các điều kiện đảm bảo cho việc học tập, giáo dục các con phát triển lành mạnh. Do đó, căn cứ quyền lợi mọi mặt của con chung, chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu P và cháu T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh C.

[4] Về tài sản chung: Chị Hà Thị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L được ly hôn anh Vi Văn C.

2. Về giao nuôi con chung: Giao hai con chung Vi Thị P, sinh ngày 30/12/2014 và Vi Thị Ngọc T1, sinh ngày 10/11/2018 cho chị Hà Thị L trực tiếp

nuôi dưỡng kể từ tháng 04/2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vi Văn C.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích của con chung, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Hà Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0000385 ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại Cơ quan Thi hành án dân tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND KV 10;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tiền Phong, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lô Văn Linh